

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

Bản án số: 46/2021/HS-ST.

Ngày: 09-12-2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Hữu Duyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Toàn (giáo viên).
2. Ông Lê Thanh Khánh (nguyên là giáo viên).

***Thư ký phiên tòa:*** bà Nguyễn Ý Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:*** ông Lê Ngọc Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2021/TLST-HS, ngày 14 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn H**, sinh ngày 13/11/2003, tại tỉnh Bình Định (tên gọi khác: không); nơi đăng ký thường trú và cư trú: Tổ H, Khu vực X, phường TN, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1967 và Trần Thị Tuyết L, sinh năm 1974; bị cáo là con một. Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

***Người đại diện hợp pháp của bị cáo:***

- Bà Trần Thị Tuyết L, sinh năm 1974 (mẹ ruột); trú tại: Tổ H, Khu vực X, phường TN, thành phố Q, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1967 (cha ruột); trú tại: Tổ Y, Khu vực N, phường LHP, TP. Q, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo:* ông Nguyễn N – Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên (có mặt).

*\* Bị hại:*

- Ông Huỳnh Nhật Tr, sinh năm 1981; trú tại: khu phố NQ, Phường Z, TP. T, tỉnh Phú Yên (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Phương L2, sinh năm 1984; trú tại: thôn PL, xã HT, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (vắng mặt).

*\* Người làm chứng:*

- Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1966 (vắng mặt).

- Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Đồng trú tại: Khu phố S, phường HV, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 24/7/2021, Nguyễn Văn H điều khiển xe đạp đi từ tỉnh Lâm Đồng về nhà ở tỉnh Bình Định. Vào khoảng 13 giờ ngày 26/7/2021, khi đi đến khu vực ĐC thuộc thôn VR, xã HXN, thị xã Đ thì thấy trước tiệm rửa xe của anh Huỳnh Nhật Tr có xe mô tô Wave  $\alpha$  (Wave An-pha) biển số 78L1-3xxx (do anh Huỳnh Nhật Tr đứng tên chủ sở hữu) không có người trong coi, trên xe có gắn chìa khóa, H dựng xe đạp ở lề đường rồi trộm xe mô tô của anh Tr điều khiển chạy vào tỉnh Khánh Hòa để bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến xã ĐL, huyện V, tỉnh Khánh Hòa thì bị phát hiện bắt giữ, thu hồi xe trả lại cho anh Tr.

Tại bản cáo trạng số: 47/CT-VKSĐH ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa truy tố Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố là đúng tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 98 và Điều 100 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 tháng cải tạo không giam giữ. Về vật chứng vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại 01 (một) xe đạp M, màu trắng, có giỏ xe phía trước cho bị cáo Nguyễn Văn H.

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên truy tố theo Cáo trạng số: 47/CT-VKSĐH ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 91 Điều 98, Điều 100 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Vật chứng vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe đạp M, màu trắng, có giỏ xe phía trước (đã qua sử dụng). Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại xe mô tô bị trộm cắp, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại Huỳnh Nhật Tr, Nguyễn Thị Phương L2 và người làm chứng đã có lời khai làm rõ về hành vi trộm cắp của bị cáo H; người đại diện hợp pháp của bị cáo có đơn xin vắng mặt và tại thời điểm xét xử bị cáo đã trên 18 tuổi, có luật sư bào chữa; nên việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, khoản 3 Điều 423 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 13 giờ ngày 26/7/2021, tại thôn V, xã HXN, thị xã Đ, Nguyễn Văn H đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô biển số 78L1-3xxx (do anh Huỳnh Nhật Tr đứng tên chủ sở hữu) trị giá 2.500.000 đồng, bị phát hiện bắt giữ thu hồi xe trả lại cho anh Tr.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H là người chưa đủ 18 tuổi (17 tuổi 8 tháng 13 ngày), đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã gây ra. Do đó, cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, do vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét đến nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội theo Điều 91 BLHS.

[4] Xét về tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo: hành vi trộm cắp của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của chủ sở hữu mà pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật

tự, làm gia tăng các tệ nạn xã hội tại địa phương. Tuy nhiên, hành vi trộm cắp của bị cáo đã bị phát hiện, kịp thời bắt giữ trả lại tài sản cho người bị hại.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại cho bị hại, chiếc xe mô tô bị trộm cắp đã trả lại cho chủ sở hữu; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nhưng sớm phải tự lao động nuôi sống bản thân, thiếu sự quan tâm giáo dục của cha mẹ, bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế; người bị hại có đơn xin bãi nại, miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, hình phạt áp dụng đối với bị cáo được áp dụng tại Điều 98 Bộ luật Hình sự và khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm d, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo nhằm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

[6] Đề nghị mức hình phạt của Luật sư, Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vợ chồng Huỳnh Nhật Tr, Nguyễn Thị Phương L2 đã nhận lại chiếc xe mô tô biển số 78L1-3xxx tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 xe đạp, hiệu M, màu trắng, có giỏ xe phía trước (đã qua sử dụng), là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 91, Điều 98 và Điều 100 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn H** 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương

trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Khi bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe đạp, hiệu M, màu trắng, có giỏ xe phía trước (đã qua sử dụng). Vật chứng vụ án có tình trạng, đặc điểm như mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/10/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Thị xã, Tỉnh;
- Công an thị xã Đông Hoà;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hoà;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- UBND phường TN;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Duyên**